TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1922/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-12-2019
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thọ Viên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh
2. Ông Nguyễn Thành Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 20/12/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 478/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 về vụ việc tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5894/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm: 1972
Địa chỉ: 35 D2 đường D, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Tchang Kien Q, sinh năm: 1958
Quốc tịch: Đức
Địa chỉ: X, 13435 Berlin, Germany.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Nguyễn Thị Thu N:

Bà và ông Tchang Kien Q tự nguyện kết hôn ngày 08 tháng 02 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, vào sổ đăng ký kết hôn số 321 quyển số 02 ngày 10 tháng 02 năm 2014.

Trong khoảng 05 năm chung sống vợ chồng, thời gian đầu thì hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Hiện nay, bà đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam, ông Tchang Kien Q thì trở về Đức. Từ khi về Đức cho đến nay, ông Tchang Kien Q không liên lạc hay về thăm bà để hàn gắn tình cảm vợ chồng, giải quyết mâu thuẫn.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án được ly hôn với ông Tchang Kien Q vì mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Tchang Kien Q trình bày:

Bản tự khai ngày 19/11/2019 của ông Tchang Kien Q đã được chứng thực ngày 25/11/2019 tại Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức có nội dung:

Ông và bà bà Nguyễn Thị Thu N kết hôn tự nguyện vào ngày 10/02/2014 và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 321, quyển số 02.

Sau hơn 05 năm chung sống thì giữa ông và bà N bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng về quan điểm trong cuộc sống. Ông và bà N thường xuyên xảy ra tranh cãi và không thể giải quyết được. Ông cảm thấy cuộc hôn nhân giữa ông và bà N không thể hàn gắn được vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được nên ông cũng đồng ý ly hôn với bà N để đôi bên ổn định cuộc sống riêng của mình.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ông Tchang Kien Q có Đơn xin vắng mặt đã đã được chứng thực ngày 25/11/2019 tại Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức; Bà Nguyễn Thị Thu N có Đơn xin vắng mặt ngày 28/8/2019 đã được chứng thực chữ ký tại Phòng công chứng số 1, Thành phố Hồ

Chí Minh nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu N có đủ căn cứ để xác định:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Thu N và ông Tchang Kien Q vào sổ đăng ký kết hôn số 321 quyển số 02 ngày 10 tháng 02 năm 2014 thì hôn nhân giữa bà N và ông Tchang Kien Q là hôn nhân hợp pháp.

Bà N yêu cầu được ly hôn ông Tchang Kien Q vì những mâu thuẫn bất đồng về quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, lại không có thời gian gần gũi nhau trong cuộc sống. Từ khi ông Tchang Kien Q về Đức đến nay, hai bên thừa nhận không có liên lạc để giải quyết bất đồng và hàn gắn tình cảm vợ chồng và ông Tchang Kien Q cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N.

Do mâu thuẫn, bất đồng không giải quyết được, điều kiện sống mỗi người mỗi nơi, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu N để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng sau này.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Cả hai xác nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Khoản 1 Điều 37, Khoản 1 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu N.

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu N được ly hôn với ông Tchang Kien Q.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu N chịu 300.000 đồng được cấn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí số 0024330 ngày 27/8/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thu N nhận tống đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Tchang Kien Q thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thọ Viên